

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KONTUM  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100 /2021/HS-ST.

Ngày: 17/8/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Loan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Hoa Hồng và ông Trương Duy Cảnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

**Văn Đức L** (tên gọi khác: U), sinh ngày 01 tháng 11 năm 1991 tại Kon Tum;

HKTT: Thôn K, xã Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;

Chỗ ở hiện nay: 37/12 đường Tr, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Văn Thị Cẩm N, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 01, Tiền sự: 0. Nhân thân xấu.

Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2010/HS-ST ngày 24/6/2010, TAND thành phố Kon Tum xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 25/8/2010, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2013/HS-ST ngày 13/3/2013, TAND thành phố Kon Tum xử phạt 16 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Ngày 25/3/2014, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HS-ST ngày 06/6/2017, TAND thành phố Kon Tum xử phạt 36 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Ngày 26/6/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2021 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Lê Thị Hồng M, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Hẻm 72 C, phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (vắng mặt không rõ lý do).

2/ Bà Văn Thị Cẩm N, sinh năm 1966.

Địa chỉ: 37/13 đường Tr, phường Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (vắng mặt không rõ lý do).

3/ Chị Đỗ Thị Hồng H1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 48 (cũ) đường Đ, phường D, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (vắng mặt không rõ lý do).

- *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Đồng Phú, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt không rõ lý do).

2/ Anh Trịnh Đăng H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Hẻm 72 đường C, phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (vắng mặt không rõ lý do).

3/ Chị Huỳnh Thị Thu N1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 138 đường L, phường Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (vắng mặt không rõ lý do).

4/ Anh Võ Văn Q, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 48 (cũ) đường Đ, phường D, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (vắng mặt không rõ lý do).

- *Người chứng kiến:* Anh Ngô Văn L1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 36 đường N, phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (vắng mặt không rõ lý do).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 27/3/2021, bị cáo Văn Đức L lên cơn nghiện ma túy nên đã mượn xe mô tô biển kiểm soát 82B1-091.31 (nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Air Blade, màu sơn trắng đỏ đen) của Trịnh Đăng H, đi đến Bến xe tỉnh Kon Tum tìm gặp G để mua ma túy. Khi gặp G, bị cáo đưa cho G số tiền 300.000 đồng. G cầm tiền và đưa cho bị cáo 01 gói ma túy đá rồi bỏ đi. Bị cáo cất giấu ma túy vào bên trong túi áo khoác bên phải rồi điều khiển xe đi đến thôn Kon Tum Kơ Pong, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum để chờ Nguyễn Mạnh T. Bị

cáo chở T đến trụ ATM Ngân hàng Đông Á trên đường Trần Phú, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum để rút tiền còn T đứng ngoài đợi. Lúc này, khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 28/3/2021, khi bị cáo đang rút tiền trong trụ ATM thì lực lượng Công an phường Thống Nhất yêu cầu kiểm tra hành chính. Sợ bị phát hiện nên bị cáo đã ném 01 gói ma túy vừa mua được xuống nền trụ ATM thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Công an phường Thống Nhất đã bàn giao bị cáo cùng tang vật cho cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật theo quy định.

Kết luận giám định số 52/KLGD-PC09 ngày 30/3/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum thể hiện: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,483 gam (*Không thấy bốn trăm tám mươi ba gam*), loại Methamphetamine.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Lê Thị Hồng M 01 xe mô tô biển kiểm soát 82B1-091.31; trả lại cho bà Văn Thị Cẩm N 01 điện thoại di động, hiệu MOBELL màu đen. Chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum bảo quản 0,474 gam Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định).

Cáo trạng số 94/CT-VKSTPKT ngày 08/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Văn Đức L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Văn Đức L (tên gọi khác: U) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và tình tiết tăng nặng “tái phạm”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 0,474 gam (*Không thấy bốn trăm bảy mươi bốn gam*) Methamphetamine, bao gói mẫu vật trong phong bì số 52/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum.

Buộc bị cáo Văn Đức L phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Văn Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 28/3/2021, bị cáo Văn Đức L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,483 gam (*Không phải bốn trăm tám mươi ba gam*) trên người nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Văn Đức L đã đủ cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng số 94/CT-VKSTPKT ngày 08/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Văn Đức L về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Việc tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng không những gây hại cho sức khỏe thể chất và tinh thần cho bản thân bị cáo mà còn góp phần gây nên tệ nạn nghiện ma túy trong nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự chung trong xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung đối với tình hình tội phạm hiện nay.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, thấy rằng: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, năm 2017, bị cáo Văn Đức L đã bị Tòa án xử phạt 36 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội mới (ngày 28/3/2021), bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “*tái phạm*”. Đây là tình tiết tăng nặng bị cáo phải chịu theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu. Trước lần phạm tội này, bị cáo đã bị xét xử 03 lần nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Đây là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá ý thức pháp luật và khả năng cải tạo của bị cáo khi lượng hình.

Ngoài ra, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập, tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này, còn có Nguyễn Mạnh T là người đi cùng với bị cáo; Trịnh Đăng H là người cho bị cáo mượn xe mô tô. Tuy nhiên, T và H hoàn toàn không biết bị cáo đi mua và tàng trữ trái phép ma túy nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với G (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho bị cáo, chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, có cơ sở sẽ xử lý sau.

[7] Về vật chứng:

+ Đối với 0,474 gam (*Không thấy bốn trăm bảy mươi bốn gam*) Methamphetamine, bao gói mẫu vật trong phong bì số 52/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum (số ma túy còn lại sau giám định) là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu MOBELL, màu đen là tài sản của bà Văn Thị Cẩm N. Bà N hoàn toàn không biết bị cáo mang theo điện thoại này khi đi mua và tàng trữ ma túy. Đối với 01 xe mô tô, biển kiểm soát 82B1-091.31, nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Airblade, màu sơn trắng- đỏ -đen là tài sản của bà Lê Thị Hồng M. Bà M hoàn toàn không biết con trai là Trịnh Đăng H cho bị cáo mượn xe. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum đã trả lại điện thoại và xe mô tô cho các chủ sở hữu hợp pháp. Bà N, bà M đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Văn Đức L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo **Văn Đức L** (tên gọi khác: U) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Văn Đức L 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 28/3/2021.

**2. Về vật chứng vụ án:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy: Khối lượng ma túy 0,474 gam (*Không thấy bốn trăm bảy mươi bốn gam*) Methamphetamine còn lại sau giám định, bao gói mẫu vật trong phong bì số 52/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

**3. Về án phí:** Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Văn Đức L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/8/2021), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- CA thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum.
- UBND xã Đ, TP Kon Tum;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ VA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Lê Thị Phương Loan***